TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1090/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 19 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 911/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn BT, sinh năm: 1974.

Người yêu cầu: Bà Phan TNN, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Nguyễn Thiện Thuật, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 234/2011, Quyển số 02/2011 do Ủy ban Nhân Dân Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, cấp ngày 08 tháng 12 năm 2011, thì ông Nguyễn BT và bà Phan TNN có quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn BT và bà Phan TNN thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn BT và bà Phan TNN có 01 người con chung là Nguyễn NNU, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016.

Giao người con chung là Nguyễn NNU, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2016, cho ông Nguyễn BT trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn BT và bà Phan TNN có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Bà Phan TNN có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Lệ phí yêu cầu việc dân sự là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn BT và bà Phan TNN chịu toàn bộ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng mà ông Nguyễn BT và bà Phan TNN đã nộp, theo biên lai số AA/2019/0007938 ngày 12 tháng 10 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Ông Nguyễn BT và bà Phan TNN đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận B;
- Chi cục THA Dân sự Quận B;
- UBND Phường H, Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hoa